TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 09-01-2026

V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mai Chiến Trực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

2. Ông Nguyễn Văn Hết

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Võ Thị Hồng Xuyến – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Bùi Đinh Thị Huyền Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Lê Thị Trúc L, sinh năm 2003.

Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, nay là xã N, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

Bị đơn: ông Huỳnh Văn Vũ L1, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: tổ 19 ấp T2, xã T3, huyện M, tỉnh Bến Tre, nay là xã T4, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị Trúc L trình bày:

Bà và ông Huỳnh Văn Vũ L1 tự nguyện kết hôn vào năm 2023, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã T3, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre ngày 07/8/2023. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên đơn do bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, sống

chung không còn hạnh phúc nên đã ly thân từ tháng 12/2024 đến nay. Do đó, bà yêu cầu ly hôn ông L1.

Về con chung: bà và ông L1 có 01 con chung là Huỳnh Thế D, sinh ngày 16/11/2023 đang sống với bà nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: bà và ông L1 không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc và điều kiện đi lại khó khăn nên bà không thể đến Tòa án tham gia phiên tòa được. Vì vậy, bà có đơn xin vắng mặt tại Tòa án và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần triệu tập hợp lệ ông Huỳnh Văn Vũ L1 đến để tiến hành hòa giải nhưng ông L1 vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật: những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định pháp luật; bị đơn không tuân thủ đúng quy định pháp luật trong việc tham gia tố tụng. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Trúc L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Lê Thị Trúc L khởi kiện ông Huỳnh Văn Vũ L1 yêu cầu ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Huỳnh Văn Vũ L1 là bị đơn cư trú tại xã T4, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án.

Bà Lê Thị Trúc L có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Huỳnh Văn Vũ L1 là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông L1 vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông L1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Trúc L và ông Huỳnh Văn Vũ L1 kết hôn với nhau vào năm 2023, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/8/2023, hôn nhân tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình hôn nhân, bà L cho rằng sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, sống chung không còn hạnh phúc nên đã ly thân từ tháng 12/2024 đến nay. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập ông L1 để tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông L1 vắng mặt và không có lời trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L thể hiện ông không muốn hàn gắn tình cảm với bà L. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa bà L và ông L1 là có thật và cả hai không tìm cách tháo gỡ được làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Trúc L.

[2.2] Về con chung: bà L và ông Huỳnh Văn Vũ L1 có 01 con chung là Huỳnh Thế D, sinh ngày 16/11/2023. Bà L trình bày, hiện tại con chung đang ở cùng với bà L nên sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, con chung Huỳnh Thế D đang sống cùng với bà L, ông L1 không trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của bà L nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn của bà L, giao con chung là Huỳnh Thế D, sinh ngày 16/11/2023 cho bà Lê Thị Trúc L tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận bà L không yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: bà Lê Thị Trúc L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng bà Lê Thị Trúc L phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án;

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Trúc L đối với bị đơn ông Huỳnh Văn Vũ L1, cụ thể tuyên:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Trúc L được ly hôn ông Huỳnh Văn Vũ L1.

2. Về con chung:

Giao con chung là Huỳnh Thế D, sinh ngày 16/11/2023 cho bà Lê Thị Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Văn Vũ L1 không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Huỳnh Văn Vũ L1 có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà Lê Thị Trúc L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Lê Thị Trúc L phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003742 ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: bà Lê Thị Trúc L và ông Huỳnh Văn Vũ L1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Thành Thới, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Mai Chiến Trực